TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 05-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Thanh

2. Bà Nguyễn Thị An

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1987, tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn T, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1958;

Có vợ là Bùi Thị C, sinh năm 1990; có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019)

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình tại thôn Tú Sơn 1, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đến ngày 10/6/2019 có hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác, bị khởi tố bị can vào ngày 25/7/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ đó cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Văn Luân có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Huỳnh Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ d, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng N. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đức L, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng N.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Ánh V, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ d, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 06/6/2019 Nguyễn Văn L điện thoại cho em gái là Nguyễn Thị H nói "ông H mượn tiền và thiếu nợ anh, nhà ở đâu anh cần tiền lấy nợ", sau khi nghe Luân nói vậy thì Nguyễn Thị H đi chơi tại nhà bà Võ Thị N, ở tổ dân phố 3, thị trấn Mộ Đức gặp bà Nguyễn Thị L (mẹ Huỳnh Văn H), Hiển nói "ông H mượn tiền thiếu nợ anh tôi và anh tôi có hỏi nhà ông H mà có phải là H con của Cô không", thì bà Liễu nói "để tao về tao hỏi nó". Sau khi nghe H nói vậy, bà Nguyễn Thị L về nhà điện thoại cho Huỳnh Văn H bảo H đến nhà hỏi chuyện, khi H đến nhà thì bà L hỏi "mày mượn tiền làm gì mà mày mượn tiền anh con H", H trả lời "Anh con Hiển là thằng nào tôi không mượn tiền nó". Sau khi nghe mẹ nói mình thiếu nợ anh của H, đến ngày 08/6/2019 Huỳnh Văn H đến nhà của Nguyễn Thị H, hỏi H và xin số điện thoại của Nguyễn Văn L, sau khi có số điện thoại của L thì H điện thoại cho Luân và hỏi L về chuyện nợ nần tiền bạc, L trả lời là nói đùa thôi và L hẹn gặp H để nói chuyện cho rõ ràng nhưng H bận việc nên không đi được; sau đó H điện thoại cho L và hẹn gặp L để nói chuyện cho rõ ràng về chuyện H thiếu nợ tiền L, trong khi điện thoại nói chuyện thì hai bên H và L nói chuyện có chửi thề nhau nên xảy ra mâu thuẫn.

Đến khoảng 21 giờ, ngày 10/6/2019 Huỳnh Văn H tiếp tục điện thoại hẹn Nguyễn Văn L đến quán cafe Kiều Duyên ở Châu Me, Đức Phong để uống cafe và nói chuyện, lúc đầu Luân từ chối không đi, sau đó H tiếp tục gọi điện cho L lần nữa thì L đồng ý đi đến quán cafe Kiều Duyên để uống cafe và nói chuyện với H. Lúc này khoảng 21 giờ 30 phút, L điều khiển xe mô tô 76G1-341.17 đi đến quán cafe Kiều Duyên nhưng khi đến quán cafe thì không thấy H đâu nên L gọi điện thoại cho H và nói "sao hẹn tao đến quán mà mày không tới", thì H trả lời "ra cây xăng thôn 6 gặp" (cửa hàng xăng dầu số 4, ở thị trấn Mộ Đức). Sau khi điện thoại xong thì Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô 76G1-341.17 chạy về nhà lấy một cây gậy ba khúc bọc vào túi quần và lấy một con dao bằng (loại dao thái rau) cầm ở tay và điều khiển xe mô tô chạy đến cửa hàng xăng dầu số 4, tổ dân phố 3, thị trấn Mộ Đức. Huỳnh Văn H khi nghe điện thoại xong thì điều khiển xe mô tô 76G1-023.04 chạy đến Cửa hàng xăng dầu số 4, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, trên đường đi thì H dừng lại ở mép đường lấy hai khúc cây gỗ (củi Keo) của dân để ở bên đường. Khi Luân chạy

xe đến Cửa hàng xăng dầu số 4 thì không thấy H đâu nên L điện thoại cho H thì H nói "Tao gần tới nơi rồi", sau khi điện thoại xong thì L điều khiển xe chạy ra hướng Bắc đi được một đoạn thì H điện thoại cho L nói "Mày đâu rồi, tao đây nè", khi nghe điện thoại xong thì L quay xe lại đến Cửa hàng xăng dầu số 4, ở thị trấn Mộ Đức; lúc này khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/6/2019 Nguyễn Văn L thấy H đứng tại sân của Cửa hàng xăng dầu số 4, hai tay H cầm hai khúc cây gỗ tròn dài khoảng 01m thì L dựng xe, cầm dao chạy đến nơi H đứng, thấy vậy H bỏ chạy thì L đuổi theo sau được một đoạn thì H dừng lại và đứng quay mặt về phía L nên Luân chạy đến dùng dao đưa lên cao chém từ trên xuống vào người Huỳnh Văn H, lúc này H đưa hai tay cầm hai cây lên đỡ nên dao trúng vào cây làm gãy cán dao, lưỡi dao văng trúng vào mặt H ở môi trên bên trái (sát cánh mũi trái) và rơi xuống đất, L tiếp tục lấy gậy ba khúc từ túi quần ra để đánh H nhưng H bỏ chạy vòng quanh sân Cửa hàng xăng dầu số 4, L đuổi theo thì có tiếng hô "Công an đây, đứng im" nghe vậy L đến chỗ để xe đi về nhà; hậu quả Huỳnh Văn H bị 01 vết thương ở môi trên bên trái, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Mộ Đức, đến ngày 18/6/2019 Huỳnh Văn H ra viện.

Ngày 14/6/2019 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mộ Đức trưng cầu Trung tâm Pháp y - tỉnh Quảng Ngãi giám định tỷ lệ % thương tích đối với ông Huỳnh Văn H. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/TgT ngày 18/6/2019 của Trung tâm pháp y – tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 01 (một) vết thương môi trên bên trái gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tổn thương phù hợp vật sắc gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% *(mười hai phần trăm).*

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 02-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích"; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Luân 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Huỳnh Văn H, số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); bị hại Huỳnh Văn H đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời viết đơn bãi nại và không yêu cầu khiếu nại gì về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bản dao rộng 6cm, mũi bằng; 01 (một) cán dao bằng gỗ hình trụ dài 51cm, đường kính 2,5cm, một đầu bị chẻ một đường nằm dọc dài 37cm, chỗ hở rộng nhất 2cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 1,2m, đường kính 4cm, một đầu có một mặt cắt, một đầu có một mặt cắt nham nhở; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 1m, đường kính 3,5cm, một đầu có hai mặt

cắt, một đầu có một mặt cắt nham nhở là công cụ phạm tội đã không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đĩa DVD-R (sao chép) bên trong có dữ liệu điện tử được trích xuất từ hệ thống Camera tại Cửa hàng xăng dầu số 4, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức là chứng cứ của vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô BKS 76G1 – 341.17 Nguyễn Văn L sử dụng đi đánh nhau thuộc sở hữu của chị Bùi Thị C. Việc Nguyễn Văn L sử dụng xe mô tô 76G1 – 341.17 đi đánh nhau, chị Bùi Thị C hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mộ Đức không tiến hành tạm giữ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị C; người làm chứng anh Nguyễn Ánh V vắng mặt, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 10/6/2019, tại Cửa hàng xăng dầu số 4, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém anh Nguyễn Văn H; hậu quả làm cho anh H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% *(mười hai phần trăm)*. Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức pháp luật và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ việc dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu

đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Huỳnh Văn H, số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương nên cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; trước khi phạm tội thì bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú). Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả bị hại, được bị hại bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước.

[7] Về dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Huỳnh Văn H, số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*); bị hại Huỳnh Văn H đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời viết đơn bãi nại và không yêu cầu khiếu nại gì về phần dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bản dao rộng 6cm, mũi bằng; 01 (một) cán dao bằng gỗ hình trụ dài 51cm, đường kính 2,5cm, một đầu bị chẻ một đường nằm dọc dài 37cm, chỗ hở rộng nhất 2cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 1,2m, đường kính 4cm, một đầu có một mặt cắt, một đầu có một mặt cắt nham nhở; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 1m, đường kính 3,5cm, một đầu có hai mặt cắt, một đầu có một mặt cắt nham nhở là công cụ phạm tội và là vật liên quan tới tội phạm đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) đĩa DVD-R (sao chép) bên trong có dữ liệu điện tử được trích xuất từ hệ thống Camera tại Cửa hàng xăng dầu số 4, thuộc TDP 3, thị trấn

Mộ Đức, huyện Mộ Đức là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô BKS 76G1 – 341.17 Nguyễn Văn L sử dụng đi đánh nhau thuộc sở hữu của chị Bùi Thị C. Việc Nguyễn Văn L sử dụng xe mô tô 76G1 – 341.17 đi đánh nhau, chị Bùi Thị C hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mộ Đức không tiến hành tạm giữ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 05/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L về cho Uỷ ban nhân dân xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, bản dao rộng 6cm, mũi bằng; 01 (một) cán dao bằng gỗ hình trụ dài 51cm, đường kính 2,5cm, một đầu bị chẻ một đường nằm dọc dài 37cm, chỗ hở rộng nhất 2cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 1,2m, đường kính 4cm, một đầu có một mặt cắt, một đầu có một mặt cắt nham nhở; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 1m, đường kính 3,5cm, một đầu có hai mặt cắt, một đầu có một mặt cắt nham nhở.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

Tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD-R (sao chép) bên trong có dữ liệu điện tử được trích xuất từ hệ thống Camera tại Cửa hàng xăng dầu số 4, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Vương